

Bản án số: 12/2023/HS-ST

Ngày 27-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lầy

Bà Hoàng Thị Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử trực tuyến (Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng, điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng) để xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1994 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Bùi Thị Đ; tiền án: Tại bản án số 57/2019/HS-ST ngày 20/12/2019 Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; tại Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 19/6/2020 Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 57/2019/HS-ST ngày 20/12/2019, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 tháng tù; tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 30/10/2022, bị tạm giữ từ ngày 31 tháng 10 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng từ ngày 09 tháng 11 năm 2022; có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 49 M, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 30/10/2022, Trần Văn Đ đi bộ một mình, khi qua quán bán hàng tạp hóa số 49 M, phường B, thấy quán mở cửa nhưng không có người trông coi. Trần Văn Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo đi vào bên trong quán, dùng tay phải mở ngăn kéo bàn bán hàng kê ở cửa quán, thấy bên trong có tiền, Trần Văn Đ lấy hết tiền trong ngăn kéo, tổng cộng được 1.400.000đ đi về và chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/10/2022, chị Trần Thị T đến Công an phường B, quận K trình báo.

Khoảng 14 giờ 35 phút, Trần Văn Đ đến Công an phường B đầu thú, giao nộp 01 áo phông vải loại cộc tay màu xanh dương nhạt; 01 quần vải loại lửng ngang đầu gối màu xanh dương nhạt; 01 mũ vải len rộng vành màu xanh nõn chuối; 01 đôi dép cao su màu xanh dương.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 08 tháng 11 năm 2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, thành phố Hải Phòng đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố Trần Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn Đ theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù. Về dân sự: Không; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông vải loại cộc tay màu xanh dương nhạt; 01 quần vải loại lửng ngang đầu gối màu xanh dương nhạt; 01 mũ vải len rộng vành màu xanh nõn chuối; 01 đôi dép cao su màu xanh dương. Về án phí, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn Đ nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại do đó các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai của Trần Văn Đ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 30 tháng 10 năm 2022, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Trần Văn Đ đã lén lút, chiếm đoạt của chị Trần Thị T số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Mặc dù giá trị tài sản mà Trần Văn Đ chiếm đoạt là 1.400.000đ (dưới 2.000.000đ), tuy nhiên, bản thân bị cáo có 02 tiền án, cụ thể: Tại Bản án số 57/2019/HS-ST ngày 20/12/2019 Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; tại Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 19/6/2020 Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 57/2019/HS-ST ngày 20/12/2019, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 tháng tù. Cả hai bản án này bị cáo đều chưa được xóa án, do đó, Trần Văn Đ vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi trộm cắp tài sản mang tính nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân đồng thời còn gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an phường B, quận K, thành phố Hải Phòng đầu thú và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy bị cáo Trần Văn Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về điều luật áp dụng và về hình phạt: Cần áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại, bị hại không còn yêu cầu bồi thường, do vậy vấn đề dân sự trong vụ án không đặt ra để giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm 01 áo phông vải loại cộc tay màu xanh dương nhạt; 01 quần vải loại lửng ngang đầu gối màu xanh dương nhạt; 01 mũ vải len rộng vành màu xanh nõn chuối; 01 đôi dép cao su màu xanh dương. Tại phiên tòa, bị cáo không nhận lại đồ vật nêu trên do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Trần Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 10 năm 2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông vải loại cộc tay màu xanh dương nhạt; 01 quần vải loại lửng ngang đầu gối màu xanh dương nhạt; 01 mũ vải len rộng vành màu xanh nõn chuối; 01 đôi dép cao su màu xanh dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT-Công an quận K;
- CQTHAHS-Công an quận K;
- PV06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông